Đếm để biết có bao nhiêu



Tên bé: ..... Ngày: .....

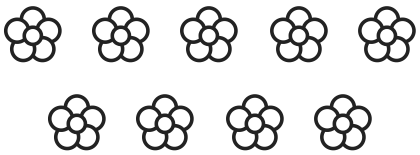
Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Cho con chỉ tay vào từng hình khi đếm: mỗi hình một tiếng, không bỏ sót, không đếm hai lần.
- Đếm xong, hỏi lại: "Vậy có tất cả bao nhiêu?" để con nhắc lại số cuối cùng.

1 Đếm rồi khoanh vào số đúng.



2 3 4



7 8 9

2 Tô màu đúng số quả.

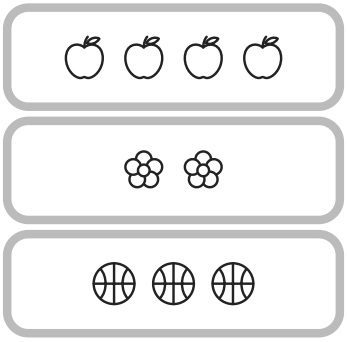
4 quả táo



7 quả bóng



3 Nối mỗi nhóm với số của nhóm ấy.



3

4

2

4 Nghe và đếm.

Bố mẹ gõ xuống bàn thật chậm (số tiếng gõ ở trang 2). Con đếm rồi khoanh số tiếng đã nghe.

Lần 1: **1 2 3 4 5 6 7 8 9 10**

Lần 2: **1 2 3 4 5 6 7 8 9 10**

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đếm rồi khoanh vào số đúng.**

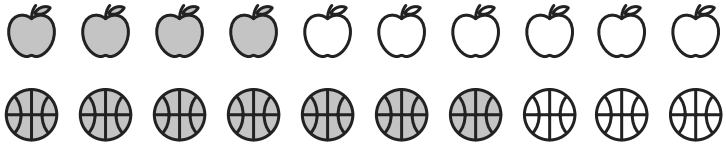


> **Khi con làm sai:** Con khoanh sai thì đếm lại cùng con: chấm bút chì lên từng hình, đọc to từng số, dừng ở hình cuối rồi nhắc lại số cuối: "Có 8 quả bóng."

2 **Tô màu đúng số quả.**

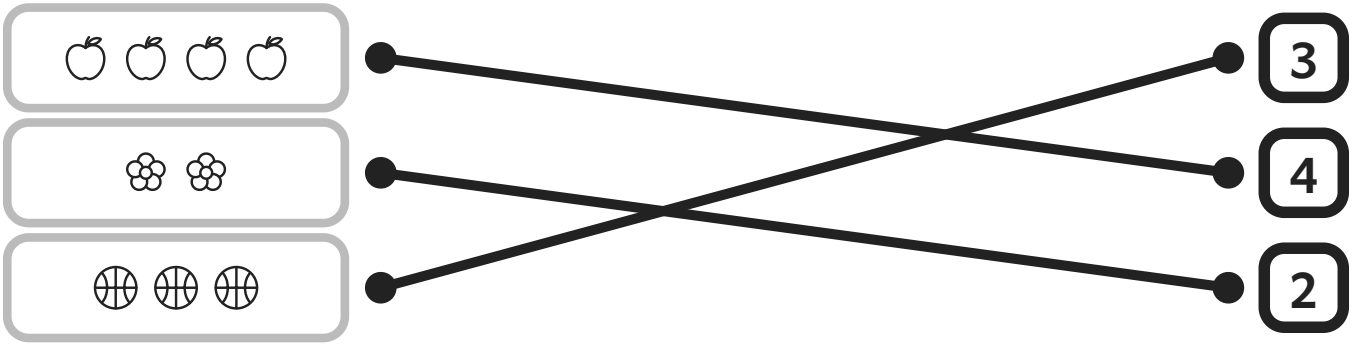
4 quả táo

7 quả bóng



> **Khi con làm sai:** Đếm lại những quả con đã tô, mỗi quả một tiếng. Thiếu thì nói "Mới có 5 quả, cần 7 quả". Thừa thì đếm tới số cần tô, rồi chỉ cho con những quả tô thừa.

3 **Nối mỗi nhóm với số của nhóm ấy.**



> **Khi con làm sai:** Với nhóm nối sai, đếm lại nhóm ấy cùng con, chấm lên từng hình, rồi chỉ sang thẻ số đúng.

4 **Nghe và đếm.**

Số tiếng gõ: lần 1 gõ 5 tiếng, lần 2 gõ 8 tiếng.

Lần 1: **1 2 3 4 (5) 6 7 8 9 10**

Lần 2: **1 2 3 4 5 6 7 (8) 9 10**

> **Khi con làm sai:** Gõ lại thật chậm. Mỗi tiếng gõ, con vẽ thêm một chấm lên giấy và đếm to; tới tiếng cuối thì nhắc lại số cuối.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Khung mười ô: nhìn là biết bao nhiêu



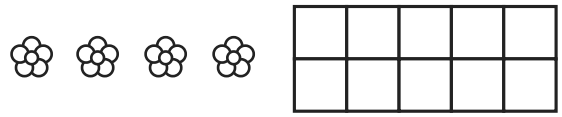
Tên bé: ..... Ngày: .....

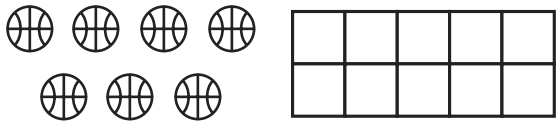
Bố mẹ đọc trước:

- Khung mười ô có 2 hàng, mỗi hàng 5 ô. Chấm luôn điền hàng trên trước, từ trái sang phải; hàng trên đầy rồi mới xuống hàng dưới.
- Nhờ cách điền cố định ấy, nhìn khung là biết số chấm: hàng trên đầy là 5, cả khung đầy là 10.
- Bài 2 cần bố mẹ cầm phiếu: cho con nhìn khung khoảng 3 giây rồi lấy tay che lại.

1 Đếm đồ vật rồi vẽ chấm vào khung.

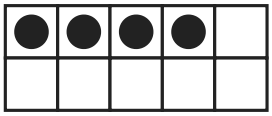
Mỗi đồ vật một chấm. Vẽ hàng trên trước, từ trái sang phải.



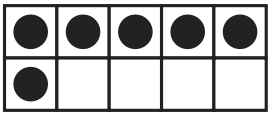


2 Nhìn nhanh rồi khoanh số chấm.

Bố mẹ cho con nhìn mỗi khung khoảng 3 giây, rồi lấy tay che khung lại. Con khoanh số chấm đã thấy.

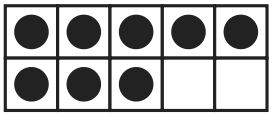


2 4 6



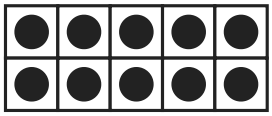
4 5 6

3 Có mấy chấm, mấy ô trống?



Có ..... chấm.

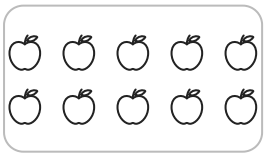
Có ..... ô trống.

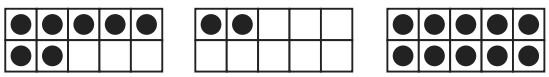


Có ..... chấm.

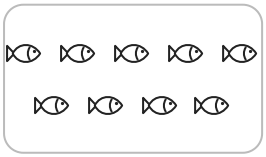
Có ..... ô trống.

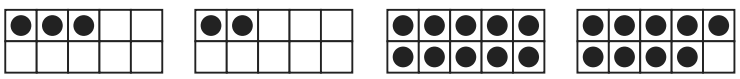
4 Khoanh khung và số đúng với nhóm đồ vật.





7 10 2





3 9 10 2

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Đếm đồ vật rồi vẽ chấm vào khung.**



Khi con làm sai: Sai số chấm: nối từng đồ vật với từng chấm, chỉ ra đồ vật chưa có chấm hoặc chấm thừa. Đúng số nhưng sai chỗ: nhắc con "Điền hàng trên trước, đầy rồi mới xuống hàng dưới" và vẽ lại.

2 **Nhìn nhanh rồi khoanh số chấm.**



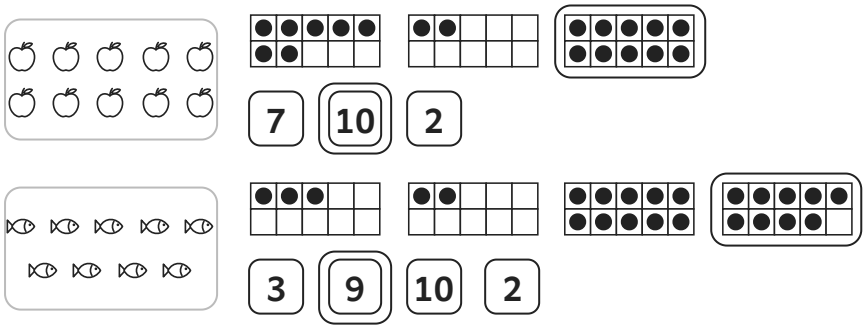
Khi con làm sai: Mở lại khung. Nếu hàng trên đầy: chỉ cả hàng trên, nói "năm", rồi đếm tiếp từng chấm ở hàng dưới. Nếu hàng trên chưa đầy: đếm từng chấm.

3 **Có mấy chấm, mấy ô trống?**



Khi con làm sai: Cho con tô màu từng ô trống và đếm. Sau đó đếm cả 10 ô: "7 ô có chấm, 3 ô trống, cả khung 10 ô."

4 **Khoanh khung và số đúng với nhóm đồ vật.**



Khi con làm sai: Nối từng đồ vật với từng chấm trên khung con đã chọn, chỉ ra chỗ thiếu hoặc thừa, rồi tìm khung đúng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Số 0



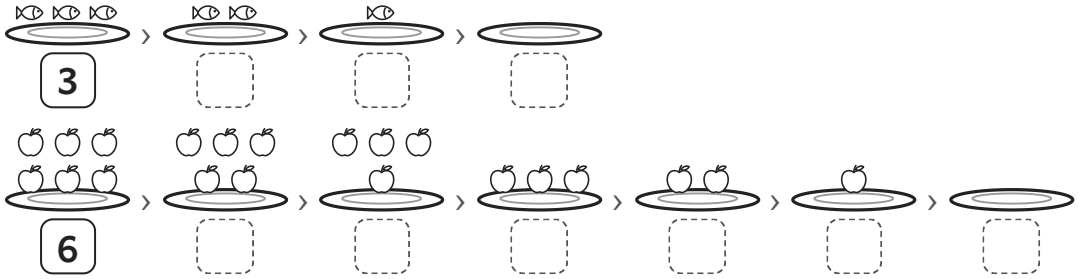
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

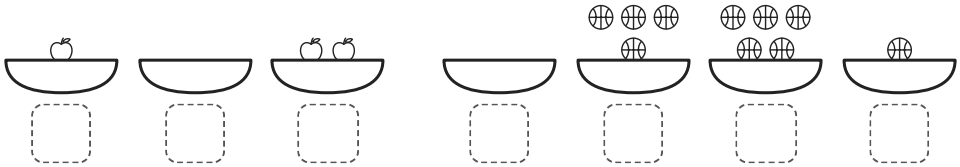
- Không còn đồ vật nào thì vẫn trả lời được "có bao nhiêu": có 0. Nhắc con luôn viết một số, kể cả khi không có gì.
- Khung trống có 0 chấm; khung đầy mới là 10 chấm. Hỏi "có mấy chấm?" chứ không hỏi "có mấy ô?".
- Đếm ngược từ 10, mỗi lần bớt 1, số cuối cùng ta gặp là 0.

1 Mỗi lần lấy đi một quả. Còn lại mấy quả?

Đếm số quả trên mỗi đĩa rồi viết vào ô.

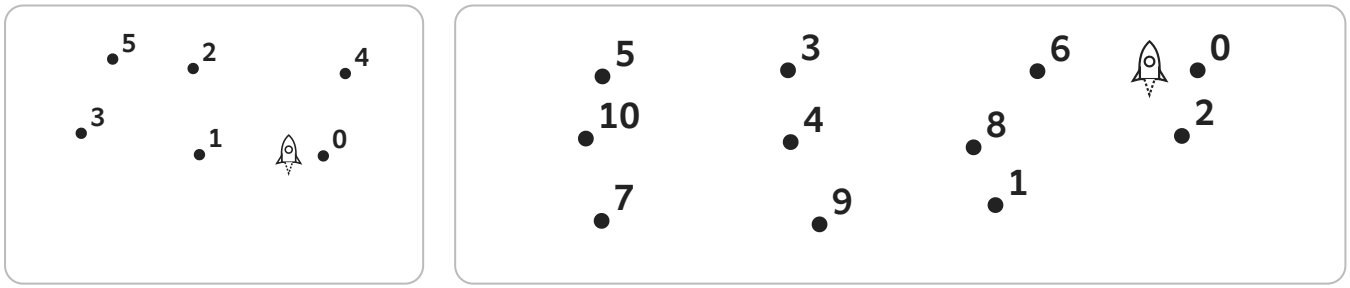


2 Mỗi bát có mấy quả? Viết số vào ô.

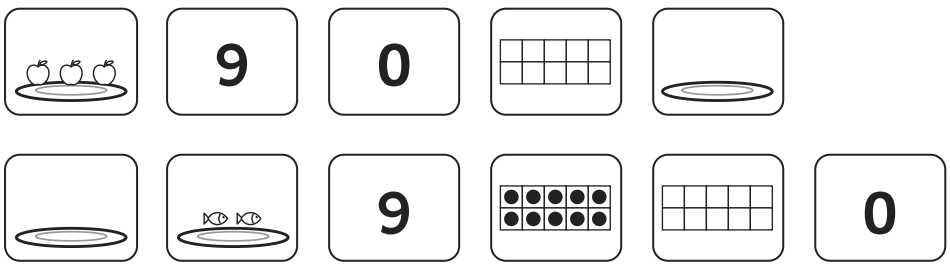


3 Nối các số, đếm ngược về 0 để phóng tên lửa.

Bắt đầu từ số lớn nhất, nối lần lượt từng số, bớt 1 mỗi lần.



4 Khoanh tất cả các thẻ có số lượng là 0.



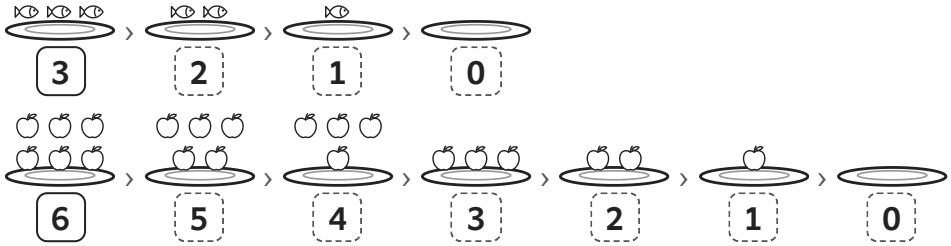
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Mỗi lần lấy đi một quả. Còn lại mấy quả?**



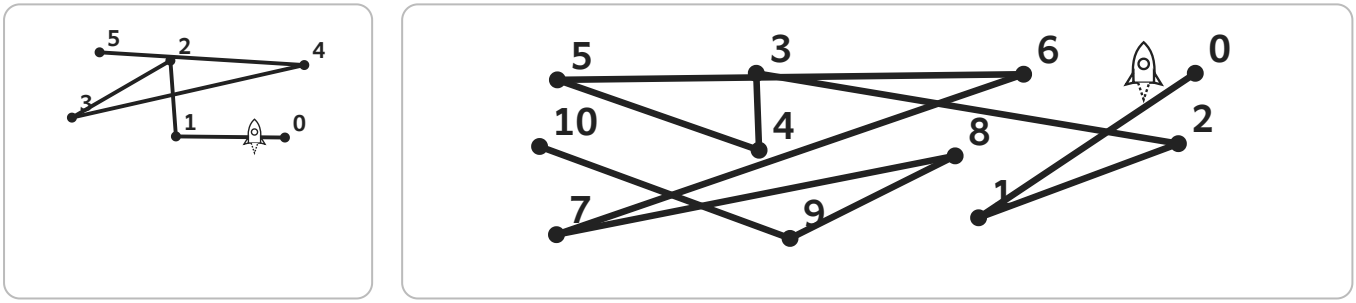
Khi con làm sai: Đếm lại từng quả còn trên đĩa cùng con. Khi đĩa trống: "Đĩa không còn quả nào. Còn 0 quả."

2 **Mỗi bát có mấy quả? Viết số vào ô.**



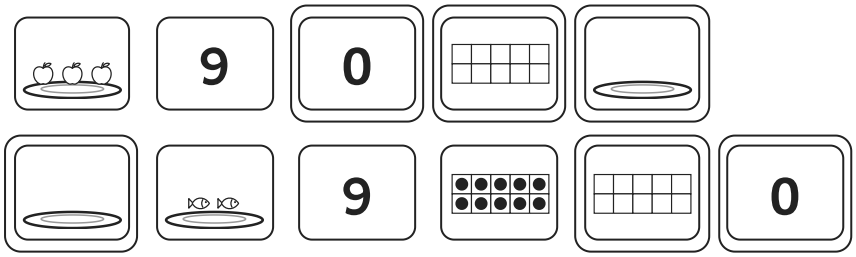
Khi con làm sai: Đếm lại bát con viết sai. Với bát trống: "Bát này không có quả nào. Có 0 quả."

3 **Nối các số, đếm ngược về 0 để phóng tên lửa.**



Khi con làm sai: Đọc lại cùng con các số đã nối rồi hỏi số tiếp theo: "...năm, bốn, ba. Sau ba là số nào?"

4 **Khoanh tất cả các thẻ có số lượng là 0.**



Khi con làm sai: Đếm chấm hoặc đồ vật trên thẻ con chọn nhầm. Khung đầy chấm đếm được 10 chấm, không phải 0.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Thứ tự các số

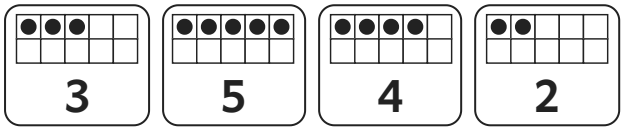


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Các số từ 0 đến 10 đứng theo một thứ tự cố định. Đếm xuôi, mỗi số là số đứng trước thêm 1; đếm ngược, mỗi lần bớt 1.
- Trước khi điền số thiếu, cho con xem hai số đứng cạnh nhau để biết dãy đang đếm xuôi hay đếm ngược.
- Đừng quên số 0: 0 thêm 1 là 1, nên 0 đứng ngay trước 1.

1 Viết các thẻ số theo thứ tự.



Viết theo thứ tự đếm xuôi: ☐ ☐ ☐ ☐

5	10	3	9	7	6	8	2	0	1	4

Viết theo thứ tự đếm xuôi: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

2 Điền số còn thiếu.

4	5	6	☐	8
2	☐	4	☐	6
9	☐	7	6	☐

3 Đi theo mũi tên: lên thêm 1, xuống bớt 1.

Mũi tên lên: số tiếp theo thêm 1. Mũi tên xuống: bớt 1.

1	↑	☐	↑	☐	↑	☐	↑	☐	
3	↑	☐	↑	☐	↓	☐	↓	☐	↓ ☐

4 Các thẻ từ 0 đến 10 bị mất vài thẻ. Đó là những số nào?

2	5	4	0	3	1	10	6	8	7	Bị mất: ☐
4	6	10	3	1	8	9	7	2		Bị mất: ☐ ☐

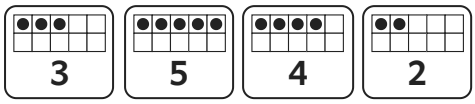
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết các thẻ số theo thứ tự.**



Viết theo thứ tự đếm xuôi: 2 3 4 5

5 10 3 9 7 6 8 2 0 1 4

Viết theo thứ tự đếm xuôi: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

> **Khi con làm sai:** Cho con đọc to dãy con đã viết. Chỗ sai, hỏi: "Số này thêm 1 là số nào?" (đếm xuôi) hoặc "bớt 1 là số nào?" (đếm ngược), rồi tìm thẻ ấy.

2 **Điền số còn thiếu.**

4 5 6 7 8

2 3 4 5 6

9 8 7 6 5

> **Khi con làm sai:** Đọc dãy thành tiếng từ đầu, theo đúng chiều của dãy, dừng ở ô sai. Xem lại hai số cạnh nhau để biết dãy đếm xuôi hay đếm ngược.

3 **Đi theo mũi tên: lên thêm 1, xuống bớt 1.**

1 ↑ 2 ↑ 3 ↑ 4 ↑ 5

3 ↑ 4 ↑ 5 ↓ 4 ↓ 3 ↓ 2

> **Khi con làm sai:** Xếp một cột khối (hoặc ngón tay) bằng số đang đứng, rồi thêm hay bớt đúng 1 theo mũi tên và đếm lại.

4 **Các thẻ từ 0 đến 10 bị mất vài thẻ. Đó là những số nào?**

2 5 4 0 3 1 10 6 8 7 — Bị mất: 9

4 6 10 3 1 8 9 7 2 — Bị mất: 0 5

> **Khi con làm sai:** Cho con viết các thẻ còn lại theo thứ tự đếm xuôi từ 0; chỗ trống sẽ lộ ra số bị mất.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

So sánh



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

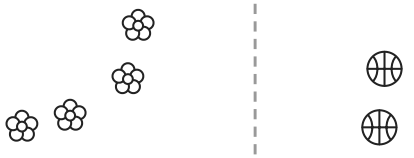
- Muốn biết nhóm nào nhiều hơn, ghép mỗi đồ vật của nhóm này với một đồ vật của nhóm kia; nhóm còn thừa là nhóm nhiều hơn.
- So đồ vật thì nói nhiều hơn, ít hơn. So số thì nói lớn hơn, bé hơn.
- Khuyến khích con nói cả câu, đủ hai nhóm: "Có nhiều táo hơn bóng", không nói cụt "Nhiều táo".

1 Nối từng cặp, rồi khoanh hàng nhiều hơn.

Nối mỗi hình ở hàng trên với một hình ở hàng dưới.

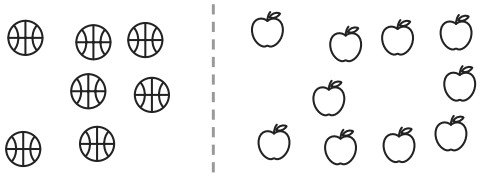


2 Đếm, viết số, rồi khoanh "nhiều hơn" hay "ít hơn".



Có ..... bông hoa. Có ..... quả bóng.

Số bông hoa nhiều hơn / ít hơn số quả bóng.

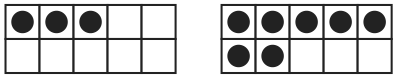


Có ..... quả bóng. Có ..... quả táo.

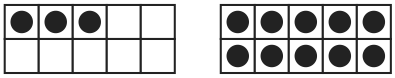
Số quả bóng nhiều hơn / ít hơn số quả táo.

3 Khoanh số lớn hơn hoặc bé hơn.

Khoanh số **lớn hơn**



Khoanh số **lớn hơn**

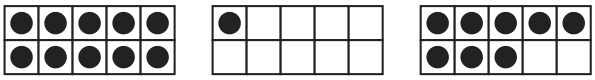


Khoanh số **lớn hơn** 8 4

Khoanh số **bé hơn** 9 4

4 Khoanh số lớn nhất hoặc bé nhất.

Khoanh số **lớn nhất**:



Khoanh số **bé nhất**: 6 1 3 0

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

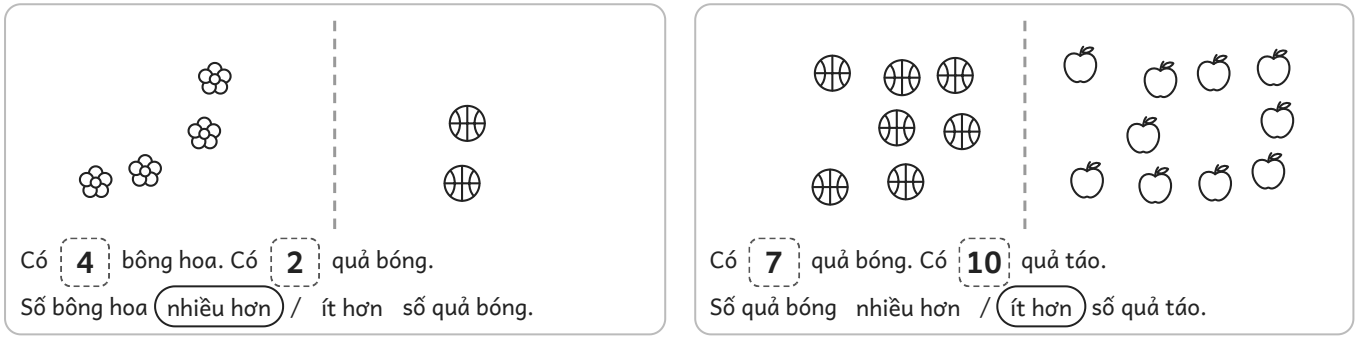
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Nối từng cặp, rồi khoanh hàng nhiều hơn.



Khi con làm sai: Nối nốt các cặp còn thiếu cùng con, chỉ vào những hình chưa có cặp: "Còn thừa 1 quả. Hàng này nhiều hơn."

2 Đếm, viết số, rồi khoanh "nhiều hơn" hay "ít hơn".

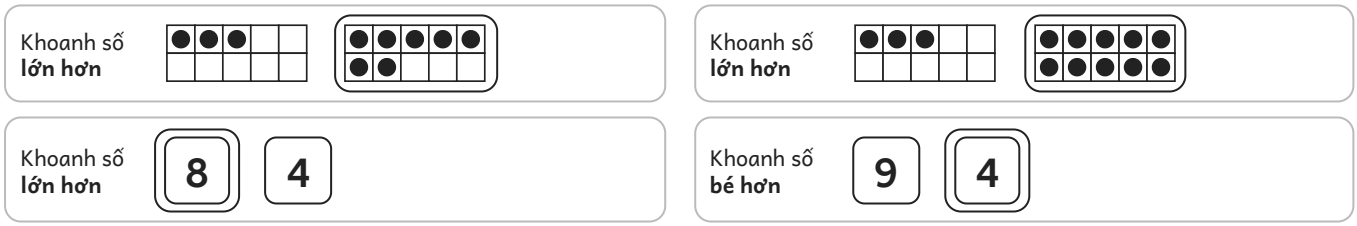


Có **4** bông hoa. Có **2** quả bóng.
Số bông hoa (**nhiều hơn**) / ít hơn số quả bóng.

Có **7** quả bóng. Có **10** quả táo.
Số quả bóng nhiều hơn / (**ít hơn**) số quả táo.

Khi con làm sai: Đếm lại nhóm con viết sai số. Nếu sai từ so sánh: vẽ hai khung mười ô của hai số cạnh nhau, chỉ ra chấm không có cặp, rồi đọc lại câu đúng.

3 Khoanh số lớn hơn hoặc bé hơn.



Khoanh số **lớn hơn**

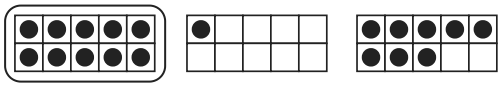
Khoanh số **lớn hơn**

Khoanh số **lớn hơn** (**8**) **4**

Khoanh số **bé hơn** **9** (**4**)

Khi con làm sai: Vẽ hai khung mười ô của hai số cạnh nhau và chỉ ra chấm không có cặp. Hoặc đếm xuôi từ 0: số nào tới sau thì lớn hơn.

4 Khoanh số lớn nhất hoặc bé nhất.



Khoanh số **lớn nhất**:

Khoanh số **bé nhất**: **6** **1** **3** (**0**)

Khi con làm sai: Cho con viết các số theo thứ tự đếm xuôi. Số đứng đầu hàng là bé nhất, số đứng cuối hàng là lớn nhất.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Luyện tập chung: các số đến 10



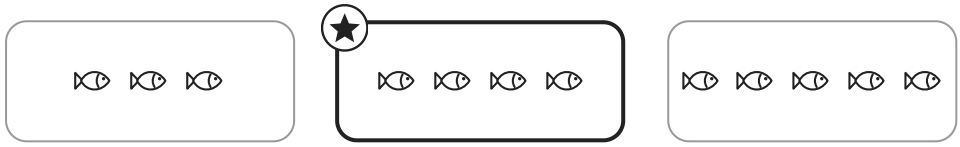
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

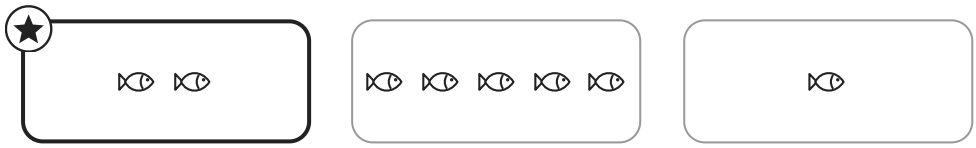
- Bài này ôn cả chương. Các bài khó hơn vì phải dùng hai điều cùng lúc; hãy giúp con tách thành từng bước nhỏ.
- So ba nhóm thì mỗi lần chỉ so hai nhóm: nhóm có ngôi sao với từng nhóm còn lại.
- Đề hỏi "tất cả các số" thì xét hết từng số, đừng dừng ở số đúng đầu tiên.

1 So với nhóm có ngôi sao.

Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



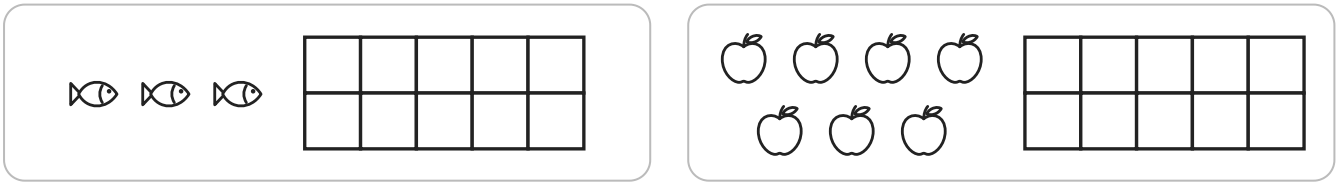
2 Tìm tất cả các số thoả yêu cầu.

Khoanh tất cả các số **bé hơn** 4 : 5 1 8 6

Khoanh tất cả các số **lớn hơn** 3 : 6 0 9 10

3 Ôn lại: đếm rồi vẽ chấm vào khung.

Mỗi đồ vật một chấm. Vẽ hàng trên trước, từ trái sang phải.



4 Ôn lại: điền số còn thiếu.

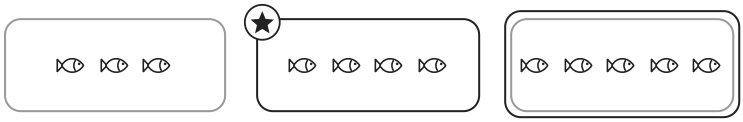
4	5			8
8		6		4

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

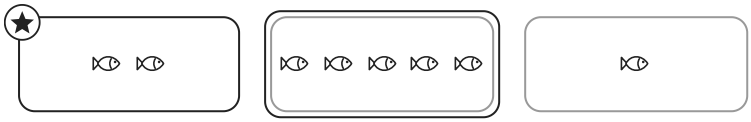
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 So với nhóm có ngôi sao.

Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



> **Khi con làm sai:** Cho con ghép cặp nhóm vừa chọn với nhóm có ngôi sao, xem nhóm nào còn thừa. Mỗi lần chỉ so hai nhóm.

2 Tìm tất cả các số thoả yêu cầu.

Khoanh tất cả các số **bé hơn** 4 : **5** **1** **8** **6**

Khoanh tất cả các số **lớn hơn** 3 : **6** **0** **9** **10**

> **Khi con làm sai:** Viết dãy số từ 0 đến 10, khoanh số mốc. Số lớn hơn nằm sau số mốc, số bé hơn nằm trước; rồi xét lại từng thẻ.

3 Ôn lại: đếm rồi vẽ chấm vào khung.



> **Khi con làm sai:** Nối từng đồ vật với từng chấm để tìm chỗ thiếu hoặc thừa. Nhắc con: hàng trên đầy rồi mới xuống hàng dưới.

4 Ôn lại: điền số còn thiếu.

4	5	6	7	8
8	7	6	5	4

> **Khi con làm sai:** Đọc dãy thành tiếng từ đầu theo đúng chiều của dãy, dừng ở ô sai. Xem hai số cạnh nhau để biết dãy đếm xuôi hay đếm ngược.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.